BỘ CÔNG THƯƠNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 3538 /QĐ-BCT	*Hà Nội, ngày 30 tháng 12 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Chương trình cấp quốc gia về Xúc tiến thương mại và Chương trình Thương hiệu quốc gia Việt Nam năm 2021

BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG THƯƠNG

Căn cứ Nghị định số 98/2017/NĐ-CP ngày 18 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;

Căn cứ Nghị định số 28/2018/NĐ-CP ngày 01 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Quản lý ngoại thương về một số biện pháp phát triển ngoại thương;

Căn cứ Quyết định số 72/2010/QĐ-TTg ngày 15 tháng 11 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế xây dựng, quản lý và thực hiện Chương trình Xúc tiến thương mại quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 12/2019/QĐ-TTg ngày 26 tháng 02 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế xây dựng, quản lý và thực hiện Chương trình xúc tiến thương mại quốc gia ban hành kèm theo Quyết định số 72/2010/QĐ-TTg ngày 15 tháng 11 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 30/2019/QĐ-TTg ngày 08 tháng 10 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế xây dựng, quản lý, thực hiện Chương trình Thương hiệu quốc gia Việt Nam;

Căn cứ Thông tư số 11/2019/TT-BCT ngày 30 tháng 7 năm 2019 của Bộ Công Thương về việc hướng dẫn thực hiện hoạt động xúc tiến thương mại phát triển ngoại thương thuộc Chương trình cấp quốc gia về Xúc tiến thương mại;

Căn cứ Thông tư số 40/2020/TT-BCT ngày 30 tháng 11 năm 2020 của Bộ Công Thương về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 11/2019/TT-BCT ngày 30 tháng 7 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Công Thương hướng dẫn thực hiện hoạt động xúc tiến thương mại phát triển ngoại thương thuộc Chương trình cấp quốc gia về xúc tiến thương mại;

Căn cứ Thông tư số 33/2019/TT-BCT ngày 22 tháng 11 năm 2019 của Bộ Công Thương quy định hệ thống tiêu chí của Chương trình Thương hiệu quốc gia Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 1939/QĐ-BTC ngày 03 tháng 12 năm 2020 của Bộ Tài chính về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2021 cho Bộ Công Thương;

Theo đề nghị của Trưởng Ban Quản lý Chương trình cấp quốc gia về Xúc tiến thương mại và Trưởng Ban Thư ký Chương trình Thương hiệu quốc gia Việt Nam,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt các đề án thuộc Chương trình cấp quốc gia về Xúc tiến thương mại năm 2021

1. Các đề án thuộc Chương trình cấp quốc gia về xúc tiến thương mại năm 2021 được phê duyệt theo Danh mục các đề án tại Phụ lục I, Phụ lục II kèm theo Quyết định này.

2. Đơn vị chủ trì Chương trình cấp quốc gia về Xúc tiến thương mại có trách nhiệm:

a) Tổ chức thực hiện hiệu quả các Đề án được phê duyệt theo đúng mục tiêu, nội dung, tiến độ và huy động phần đóng góp của doanh nghiệp theo đúng quy định hiện hành.

b) Hướng dẫn, tạo điều kiện, lựa chọn các doanh nghiệp có uy tín, có năng lực sản xuất, kinh doanh, xúc tiến thương mại thuộc mọi thành phần kinh tế tham gia thực hiện Đề án.

c) Gửi công văn mời doanh nghiệp tham gia, đăng tải thư mời trên trang thông tin điện tử của Cục Xúc tiến thương mại - Bộ Công Thương, của Đơn vị chủ trì, của Sở Công Thương (đối với đơn vị chủ trì là cơ quan xúc tiến thương mại địa phương).

d) Đối với các Đề án thực hiện tại nước ngoài, Đơn vị chủ trì có trách nhiệm thông báo bằng văn bản tới Tham tán thương mại Việt Nam tại nước sở tại để phối hợp và hỗ trợ trong việc tổ chức thực hiện Đề án tối thiểu mười lăm (15) ngày làm việc trước ngày diễn ra sự kiện.

đ) Báo cáo đánh giá kết quả thực hiện Đề án gửi về Văn phòng Ban Quản lý Chương trình cấp quốc gia về Xúc tiến thương mại (Cục Xúc tiến thương mại, địa chỉ: 20 Lý Thường Kiệt, Hà Nội) trong vòng mười lăm (15) ngày làm việc sau khi hoàn thành Đề án kèm theo bản sao báo cáo kết quả của các doanh nghiệp tham gia.

e) Thực hiện quyết toán theo quy định tại Quyết định số 12/2019/QĐ-TTg ngày 26 tháng 02 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế xây dựng, quản lý và thực hiện Chương trình xúc tiến thương mại quốc gia ban hành kèm theo Quyết định số 72/2010/QĐ-TTg ngày 15 tháng 11 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ và các quy định về tài chính liên quan.

3. Đơn vị tham gia Chương trình cấp quốc gia về Xúc tiến thương mại có trách nhiệm:

a) Thực hiện nghiêm túc nội quy của Ban Tổ chức Chương trình và các quy định pháp luật.

b) Cử nhân sự phù hợp tham gia Chương trình, thông báo bằng văn bản tới đơn vị chủ trì và chịu toàn bộ trách nhiệm về nhân sự được cử tham gia đối với hoạt động xúc tiến thương mại tại nước ngoài.

c) Nộp báo cáo kết quả tham gia hoạt động.

Điều 2. Phê duyệt các đề án thuộc Chương trình Thương hiệu quốc gia Việt Nam năm 2021

1. Các đề án thuộc Chương trình Thương hiệu quốc gia Việt Nam năm 2021 được phê duyệt theo Danh mục các đề án tại Phụ lục III kèm theo Quyết định này.

2. Đơn vị chủ trì Chương trình Thương hiệu quốc gia Việt Nam có trách nhiệm:

a) Tổ chức thực hiện hiệu quả các Đề án được phê duyệt theo đúng mục tiêu, nội dung, tiến độ và huy động phần đóng góp của doanh nghiệp theo đúng quy định hiện hành.

b) Hướng dẫn, tạo điều kiện, lựa chọn các doanh nghiệp có uy tín, có năng lực sản xuất, kinh doanh thuộc mọi thành phần kinh tế tham gia thực hiện Đề án.

c) Gửi công văn mời doanh nghiệp tham gia, đăng tải thư mời trên trang thông tin điện tử của Cục Xúc tiến thương mại - Bộ Công Thương, của Đơn vị chủ trì.

d) Đối với các Đề án thực hiện tại nước ngoài, Đơn vị chủ trì có trách nhiệm thông báo bằng văn bản tới Tham tán thương mại Việt Nam tại nước sở tại để phối hợp và hỗ trợ trong việc tổ chức thực hiện Đề án tối thiểu mười lăm (15) ngày làm việc trước ngày diễn ra sự kiện.

đ) Báo cáo đánh giá kết quả thực hiện Đề án gửi về Ban Thư ký Chương trình Thương hiệu quốc gia Việt Nam (Cục Xúc tiến thương mại, địa chỉ: 20 Lý Thường Kiệt, Hà Nội) trong vòng mười lăm (15) ngày làm việc sau khi hoàn thành Đề án kèm theo bản sao báo cáo kết quả của các doanh nghiệp tham gia.

e) Thực hiện quyết toán theo các quy định tại Quyết định số 30/2019/QĐ-TTg ngày 08 tháng 10 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế xây dựng, quản lý, thực hiện Chương trình Thương hiệu quốc gia Việt Nam và các quy định về tài chính liên quan.

3. Đơn vị tham gia Chương trình Thương hiệu quốc gia Việt Nam có trách nhiệm:

a) Thực hiện nghiêm túc nội quy của Ban Tổ chức Chương trình và các quy định pháp luật.

b) Cử nhân sự phù hợp tham gia thực hiện, thông báo bằng văn bản tới đơn vị chủ trì và chịu toàn bộ trách nhiệm về nhân sự được cử tham gia đối với hoạt động xúc tiến thương mại tại nước ngoài.

c) Nộp báo cáo kết quả tham gia hoạt động.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Bộ, Cục trưởng Cục Xúc tiến thương mại, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ Công Thương, Thủ trưởng các đơn vị chủ trì Chương trình cấp quốc gia về Xúc tiến thương mại năm 2021, Thủ trưởng các đơn vị chủ trì Chương trình Thương hiệu quốc gia Việt Nam năm 2021 và các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- Bộ Tài chính;
- Lãnh đạo Bộ;
- UBND các tỉnh/ thành phố;
- Sở Công Thương các tỉnh/ thành phố;
- Các Vụ: TC, TTTN;
- Lưu: VT, XTTM.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Đỗ Thắng Hải

Phụ lục I:

DANH MỤC ĐỀ ÁN PHÊ DUYỆT CHƯƠNG TRÌNH CẤP QUỐC GIA VỀ XÚC TIẾN THƯƠNG MẠI NĂM 2021 - NỘI DUNG PHÁT TRIỂN NGOẠI THƯƠNG

(Kèm theo Quyết định số 538/QĐ-BCT

ngày 30 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương)

STT	Nội dung hoạt động	Kinh phí phê duyệt (đồng)	Thời gian	Địa điểm	Nội dung hỗ trợ (TT 11/2019/TT-BCT)	Giai đoạn	Đơn vị chủ trì
	Thông tin thương mại, cơ sở dữ liệu ngành hàng, thị trường						
1	Xây dựng và phát hành thông tin, cơ sở dữ liệu về sản phẩm, ngành hàng, thị trường đối với mặt hàng cao su	276.000.000	Năm 2021	Trong nước và nước ngoài	Điều 17		Hiệp hội Cao su Việt Nam
2	Xây dựng và phát hành thông tin, cơ sở dữ liệu về sản phẩm, thị trường đối với mặt hàng gạo	114.000.000	Năm 2021	Trong nước và nước ngoài	Điều 17	2020 - 2022	Hiệp hội Lương thực Việt Nam
3	Xây dựng và phát hành sản phẩm thông tin hỗ trợ doanh nghiệp xuất khẩu tận dụng cơ hội của Hiệp định EVFTA	400.000.000	Năm 2021	Việt Nam	Điều 17		Cục Xúc tiến thương mại (phối hợp với Vụ Thị trường châu Âu - châu Mỹ)
	Tuyên truyền quảng bá ngành hàng xuất khẩu						
4	Tổ chức Tuyên truyền, quảng bá ngành hàng cá tra của Việt Nam tại thị trường EU	500.000.000	Năm 2021	Trong nước và nước ngoài	Điều 24	2020 - 2022	Hiệp hội Chế biến và xuất khẩu thuỷ sản Việt Nam
5	Tổ chức Tuyên truyền quảng bá cho ngành hàng thủ công mỹ nghệ của Việt Nam sang thị	600.000.000	Năm 2021	Trong nước và nước ngoài	Điều 24		Hiệp hội Xuất khẩu hàng Thủ công mỹ nghệ Việt Nam

STT	Nội dung hoạt động	Kinh phí phê duyệt (đồng)	Thời gian	Địa điểm	Nội dung hỗ trợ (TT 11/2019/TT-BCT)	Giai đoạn	Đơn vị chủ trì
6	Tổ chức Tuyên truyền, quảng bá ngành hàng đồ gỗ Việt Nam ra thị trường nước ngoài	500.000.000	Năm 2021	Trong nước và nước ngoài	Điều 24	2019 - 2022	Hiệp hội Gỗ và Lâm sản Việt Nam
7	Tuyên truyền, quảng bá chỉ dẫn địa lý, nhãn hiệu tập thể Việt Nam ra thị trường nước ngoài	5.806.900.000	Năm 2021	Việt Nam	Điều 24	2020-2022	Cục Xúc tiến thương mại
8	Tuyên truyền, quảng bá ngành hàng thực phẩm Việt Nam ra thị trường nước ngoài	1.500.000.000	Năm 2021	Việt Nam	Điều 24	2020-2022	Cục Xúc tiến thương mại
	Tư vấn, đào tạo nâng cao năng lực xúc tiến thương mại phát triển xuất khẩu						
9	Đào tạo Thiết kế kỹ thuật 3D trong ngành may mặc thời trang	250.000.000	Tháng 6 - Tháng 8	Hà Nội / TP. Hồ Chí Minh	Điều 22		Hiệp hội Dệt may Việt Nam
10	Tập huấn nâng cao kỹ năng sử dụng phần mềm ứng dụng công nghệ thông tin xúc tiến thương mại, xây dựng thương hiệu, quảng bá hình ảnh cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa (02 lớp)	180.000.000	Quý III, IV	Việt Nam	Điều 26		Cục Xúc tiến thương mại
11	Đào tạo nâng cao năng lực thiết kế (03 lớp)	320.000.000	Năm 2021	Việt Nam	Điều 26		Cục Xúc tiến thương mại

STT	Nội dung hoạt động	Kinh phí phê duyệt (đồng)	Thời gian	Địa điểm	Nội dung hỗ trợ (TT 11/2019/TT-BCT)	Giai đoạn	Đơn vị chủ trì
12	Đào tạo nâng cao kỹ năng quản trị và xúc tiến thương mại ứng dụng công nghệ thông tin trong bối cảnh mới (02 lớp)	160.000.000	Năm 2021	Khu vực phía Nam	Điều 26		Cục Xúc tiến thương mại
13	Đào tạo kỹ năng xúc tiến xuất khẩu cho các doanh nghiệp nông sản, thực phẩm Việt Nam (03 lớp)	270.000.000	Năm 2021	Việt Nam	Điều 26		Hiệp hội Hội chợ triển lãm thương mại và Hội nghị Việt Nam
	Hội nghị quốc tế, kết nối giao thương giữa doanh nghiệp Việt Nam và nhà nhập khẩu nước ngoài						
14	Tổ chức Hội nghị quốc tế ngành cao su, kết hợp tổ chức đoàn doanh nghiệp nước ngoài vào Việt Nam giao dịch mua hàng	500.000.000	Năm 2021	Việt Nam	Điều 12		Hiệp hội Cao su Việt Nam
15	Tổ chức Hội nghị quốc tế ngành hàng thực phẩm Việt Nam, kết hợp tổ chức đoàn doanh nghiệp nước ngoài vào Việt Nam giao dịch mua hàng	628.000.000	Tháng 11	TP. Hồ Chí Minh	Điều 12		Cục Xúc tiến thương mại
16	Tổ chức Hội nghị Quốc tế FIATA Khu vực Châu Á – Thái Bình Dương năm 2021	500.000.000	Năm 2021	Đà Nẵng	Điều 16		Hiệp hội Doanh nghiệp dịch vụ Logistics Việt Nam
17	Tổ chức Đoàn giao dịch thương mại tại Pháp	450.000.000	Quý IV	Pháp	Điều 10		Hiệp hội Chè Việt Nam

STT	Nội dung hoạt động	Kinh phí phê duyệt (đồng)	Thời gian	Địa điểm	Nội dung hỗ trợ (TT 11/2019/TT-BCT)	Giai đoạn	Đơn vị chủ trì
18	Tổ chức Đoàn giao dịch thương mại tại Anh và Scotland	600.000.000	Năm 2021	Anh, Scotland	Điều 10		Hiệp hội Điều Việt Nam
19	Tổ chức Đoàn giao dịch thương mại tại thị trường Philippines	382.000.000	Quý III	Philippines	Điều 10		Hiệp hội Lương thực Việt Nam
20	Tổ chức Đoàn giao dịch thương mại tại thị trường Trung Quốc kết hợp tham dự Hội chợ Sial Trung Quốc 2021	400.000.000	Năm 2021	Trung Quốc	Điều 10		Hiệp hội Hồ tiêu Việt Nam
21	Tổ chức Đoàn giao dịch thương mại tại Trung Quốc	700.000.000	Quý II	Trung Quốc	Điều 10		Cục Xúc tiến thương mại
22	Tổ chức Đoàn giao dịch thương mại tại Canada	1.080.000.000	Quý II, III	Canada	Điều 10		Cục Xúc tiến thương mại
23	Tổ chức Đoàn giao thương sang Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào cho các doanh nghiệp khu vực Bắc Trung Bộ	400.000.000	Quý III	Lào	Điều 10		Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch tỉnh Thanh Hóa
24	Tổ chức Đoàn giao dịch thương mại tại Cộng hoà Séc và Liên bang Nga	1.080.000.000	Quý II, III	Cộng hòa Séc, Liên bang Nga	Điều 10		Cục Xúc tiến thương mại

STT	Nội dung hoạt động	Kinh phí phê duyệt (đồng)	Thời gian	Địa điểm	Nội dung hỗ trợ (TT 11/2019/TT-BCT)	Giai đoạn	Đơn vị chủ trì
25	Tổ chức Đoàn giao dịch thương mại tại Hoa Kỳ	1.200.000.000	Quý III	Hoa Kỳ	Điều 10		Cục Xúc tiến thương mại
26	Tổ chức Đoàn giao thương, nghiên cứu thị trường Logistics tại Đức	720.000.000	Năm 2021	Đức	Điều 10		Cục Xúc tiến thương mại (phối hợp với Cục Xuất nhập khẩu)
27	Tổ chức Đoàn giao thương, xúc tiến thương mại tại UAE và Mô-dăm-bích	1.080.000.000	Quý IV	UAE, Mô-dăm-bích	Điều 10		Cục Xúc tiến thương mại (phối hợp với Vụ Thị trường Châu Á - Châu Phi)
28	Tổ chức Đoàn giao dịch thương mại thúc đẩy xuất khẩu hàng hóa nông sản và thực phẩm sang thị trường Phi-líp-pin và In-đô-nê-xi-a	720.000.000	Quý II, III	Phi-líp-pin, In-đô-nê-xi-a	Điều 10		Cục Xúc tiến thương mại (phối hợp với Vụ Thị trường Châu Á - Châu Phi)
29	Tổ chức Đoàn Giao dịch thương mại tại thị trường Úc	1.080.000.000	Tháng 9	Úc	Điều 10		Trung tâm Xúc tiến thương mại nông nghiệp
30	Tổ chức Đoàn giao dịch thương mại tại Myanmar	620.000.000	Quý II, III	Myanmar	Điều 10		Hiệp hội Nữ doanh nhân Việt Nam
31	Tổ chức Đoàn giao dịch thương mại tại Campuchia	600.000.000	Quý IV	Campuchia	Điều 10		Hiệp hội Nữ doanh nhân Việt Nam
32	Tổ chức Đoàn giao dịch thương mại thị trường New Zealand và Úc	1.080.000.000	Quý III, IV	NewZealand, Úc	Điều 10		Hiệp hội phát triển hàng tiêu dùng Việt Nam

STT	Nội dung hoạt động	Kinh phí phê duyệt (đồng)	Thời gian	Địa điểm	Nội dung hỗ trợ (TT 11/2019/TT-BCT)	Giai đoạn	Đơn vị chủ trì
33	Tổ chức Đoàn giao dịch thương mại thị trường Da Giầy tại Canada và Mexico	600.000.000	Quý III	Canada và Mexico	Điều 10	2021-2023	Hiệp hội Da - Giầy - Túi xách Việt Nam
34	Tổ chức Hội nghị quốc tế ngành cà phê tại Việt Nam và tổ chức đoàn các nhà nhập khẩu nước ngoài vào Việt Nam giao dịch mua hàng	400.000.000	Tháng 12	Hà Nội	Điều 11	2020 - 2022	Hiệp hội Cà phê - Ca cao Việt Nam
35	Tổ chức Hội nghị quốc tế ngành điều tại Việt Nam và tổ chức đoàn doanh nghiệp nước ngoài vào Việt Nam giao dịch mua hàng	500.000.000	Năm 2021	TP. Hồ Chí Minh	Điều 11		Hiệp hội Điều Việt Nam
36	Tổ chức Đoàn doanh nghiệp nước ngoài vào Việt Nam để giao dịch mua hàng	500.000.000	Quý III	TP. Hồ Chí Minh	Điều 11		Hiệp hội Xuất khẩu hàng Thủ công mỹ nghệ Việt Nam
37	Tổ chức Đón đoàn doanh nghiệp nhập khẩu nước ngoài vào Việt Nam giao dịch mua hàng	350.000.000	Quý III	Tây Ninh	Điều 11		Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến thương mại tỉnh Tây Ninh
38	Tổ chức Đoàn các nhà nhập khẩu nước ngoài vào Việt Nam giao dịch mua hàng	400.000.000	Quý IV	Cần Thơ	Điều 11		Trung tâm Xúc tiến Đầu tư - Thương mại và Hội chợ triển lãm Cần Thơ

STT	Nội dung hoạt động	Kinh phí phê duyệt (đồng)	Thời gian	Địa điểm	Nội dung hỗ trợ (TT 11/2019/TT-BCT)	Giai đoạn	Đơn vị chủ trì
39	Tổ chức Chương trình giao thương với các đối tác nước ngoài tiềm năng tại Việt Nam nhằm thúc đẩy xuất khẩu phần mềm (Business Fair)	500.000.000	Quý IV	TP. Hồ Chí Minh/ Hà Nội/ Đà Nẵng	Điều 11		Hiệp hội Phần mềm và Dịch vụ công nghệ thông tin Việt Nam
40	Tổ chức Đoàn doanh nghiệp nước ngoài vào Việt Nam giao dịch mua hàng	450.000.000	Quý III	TP. Hồ Chí Minh/ Hà Nội	Điều 11	2021-2023	Hiệp hội Da - Giầy - Túi xách Việt Nam
41	Tổ chức Đoàn doanh nghiệp nước ngoài vào Việt Nam giao dịch mua hàng	400.000.000	Quý IV	Gia Lai	Điều 11		Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến thương mại tỉnh Gia Lai
42	Tổ chức Đoàn giao thương giữa doanh nghiệp Lào, Thái Lan với doanh nghiệp các tỉnh khu vực Bắc Trung Bộ	300.000.000	Quý II, III	Nghệ An	Điều 11		Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch tỉnh Nghệ An
43	Tổ chức Đoàn doanh nghiệp nhập khẩu nông sản, trái cây và thủy sản Trung Quốc vào Việt Nam giao dịch mua hàng	300.000.000	Quý III	Lào Cai	Điều 11		Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến thương mại tỉnh Lào Cai
44	Tổ chức Đoàn doanh nghiệp Lào vào Việt Nam giao dịch mua hàng	500.000.000	Quý III	Hà Nội/ một tỉnh biên giới giáp Lào	Điều 11	2021	Cục Xúc tiến thương mại (phối hợp với Văn phòng Bộ)

STT	Nội dung hoạt động	Kinh phí phê duyệt (đồng)	Thời gian	Địa điểm	Nội dung hỗ trợ (TT 11/2019/TT-BCT)	Giai đoạn	Đơn vị chủ trì
45	Tổ chức Hội nghị quốc tế về ứng dụng công nghệ thông tin và đẩy mạnh chuyển đổi số trong xúc tiến xuất khẩu, kết hợp tổ chức đoàn doanh nghiệp nước ngoài giao thương dịch vụ nền tảng số hỗ trợ xúc tiến xuất khẩu	500.000.000	Quý III	TP. Hồ Chí Minh	Khoản 1 Điều 1 Thông tư số 40/2020/TT-BCT (*)		Cục Xúc tiến thương mại
46	Hỗ trợ doanh nghiệp Việt Nam giao dịch với nhà nhập khẩu nước ngoài trên môi trường mạng	1.000.000.000	Năm 2021	Việt Nam	Khoản 1 Điều 1 Thông tư số 40/2020/TT-BCT (*)		Cục Xúc tiến thương mại
	Kết nối giao thương giữa nhà cung ứng với các doanh nghiệp xuất khẩu, tổ chức XTTM tại Việt Nam						
47	Tổ chức Hội nghị kết nối giao thương giữa nhà cung cấp với các doanh nghiệp xuất khẩu và tổ chức xúc tiến thương mại khu vực miền Trung - Tây Nguyên	600.000.000	Quý III	Việt Nam	Điều 13		Cục Xúc tiến thương mại
48	Tổ chức Hội nghị kết nối giao thương giữa nhà cung cấp với các doanh nghiệp xuất khẩu và tổ chức xúc tiến thương mại	260.000.000	Quý IV	Yên Bái	Điều 13		Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến thương mại tỉnh Yên Bái

STT	Nội dung hoạt động	Kinh phí phê duyệt (đồng)	Thời gian	Địa điểm	Nội dung hỗ trợ (TT 11/2019/TT-BCT)	Giai đoạn	Đơn vị chủ trì
49	Tổ chức Chương trình kết nối giao thương giữa nhà cung cấp khu vực phía Bắc với các doanh nghiệp xuất khẩu và tổ chức xúc tiến thương mại	2.850.000.000	Năm 2021	Hà Nội/ một tỉnh phía Bắc	Điều 13		Cục Xúc tiến thương mại
50	Tổ chức kết nối giao thương giữa nhà cung cấp sản phẩm đặc sản Tây Bắc với các doanh nghiệp xuất khẩu, tổ chức xúc tiến thương mại	3.500.000.000	Quý III, IV	Hà Nội/ một tỉnh Tây Bắc	Điều 13		Cục Xúc tiến thương mại
51	Tổ chức kết nối giao thương giữa nhà cung cấp sản phẩm đặc sản Đông Bắc với các doanh nghiệp xuất khẩu, tổ chức xúc tiến thương mại	3.500.000.000	Quý II, III	Hà Nội/ một tỉnh Đông Bắc	Điều 13		Cục Xúc tiến thương mại
52	Tổ chức kết nối giao thương giữa nhà cung cấp sản phẩm có tiềm năng xuất khẩu khu vực Đông Nam Bộ với các doanh nghiệp xuất khẩu, tổ chức xúc tiến thương mại	3.500.000.000	Quý II, III	Tp. Hồ Chí Minh/ một tỉnh Đông Nam Bộ	Điều 13		Cục Xúc tiến thương mại

STT	Nội dung hoạt động	Kinh phí phê duyệt (đồng)	Thời gian	Địa điểm	Nội dung hỗ trợ (TT 11/2019/TT-BCT)	Giai đoạn	Đơn vị chủ trì
53	Tổ chức Chương trình kết nối giao thương giữa nhà cung cấp sản phẩm nông, thủy sản, thực phẩm vùng Đồng bằng Sông Cửu Long với các doanh nghiệp xuất khẩu và tổ chức xúc tiến thương mại	3.500.000.000	Quý IV	Tp. Hồ Chí Minh/Kiên Giang/ một tỉnh Đồng bằng Sông Cửu Long	Điều 13		Cục Xúc tiến thương mại
	Xúc tiến thương mại thông qua sàn giao dịch thương mại điện tử						
54	Tổ chức trưng bày, giới thiệu và xuất khẩu hàng hóa qua gian hàng chung trên Alibaba.com (giai đoạn 2)	2.270.000.000	Năm 2021	Trực tuyến	Khoản 1 Điều 1 Thông tư số 40/2020/TT-BCT (**)		Hiệp hội Thương mại điện tử Việt Nam
55	Tổ chức trưng bày, giới thiệu hàng hóa xuất khẩu trên kênh thương mại điện tử B2B Global Sources	1.500.000.000	Quý III, IV	Trực tuyến	Khoản 1 Điều 1 Thông tư số 40/2020/TT-BCT (**)	2020 - 2022	Hiệp hội Doanh nghiệp Nhỏ và Vừa Việt Nam
	Tổ chức và tổ chức tham gia các hội chợ triển lãm tại tại nước ngoài (trực tiếp và trực tuyến)						
56	Tham gia Hội chợ quốc tế Biofach trên môi trường mạng	1.248.000.000	Tháng 2	Trực tuyến	Khoản 1 Điều 1 Thông tư số 40/2020/TT-BCT (***)	2019-2021	Hiệp hội Nông nghiệp hữu cơ Việt Nam
57	Tham gia Triển lãm Quốc tế hàng tiêu dùng - Phiên bản đặc biệt (The International Consumer Goods Show - Special Edition)	1.400.000.000	Tháng 4	Trực tuyến	Khoản 1 Điều 1 Thông tư số 40/2020/TT-BCT (***)		Hiệp hội Doanh nghiệp Nhỏ và Vừa Việt Nam

STT	Nội dung hoạt động	Kinh phí phê duyệt (đồng)	Thời gian	Địa điểm	Nội dung hỗ trợ (TT 11/2019/TT-BCT)	Giai đoạn	Đơn vị chủ trì
58	Tham gia Hội chợ Trung Quốc - Nam Á và Hội chợ xuất nhập khẩu Côn Minh 2021	750.000.000	Tháng 6	Vân Nam (Trung Quốc)	Điều 5		Cục Xúc tiến thương mại
59	Tham gia Hội chợ Rau quả Fruit Logistica Berlin 2021 tại Đức	913.000.000	Quý II	Berlin (Đức)/ Trực tuyến	Điều 5, Thông tư 11/2019/TT-BCT/ Khoản 1 Điều 1 Thông tư số 40/2020/TT-BCT (***)	2019 - 2021	Hiệp hội Rau quả Việt Nam
60	Tham gia Triển lãm quốc tế về Giầy Dép và nguyên phụ liệu Da Giầy tại Hoa Kỳ	1.500.000.000	Tháng 8	Las Vegas (Hoa Kỳ)	Điều 5	2021-2023	Hiệp hội Da - Giầy - Túi xách Việt Nam
61	Tham gia Hội chợ Magic Show 2021	2.000.000.000	Tháng 8	Las Vegas (Hoa Kỳ)	Điều 5		Hiệp hội Dệt may Việt Nam
62	Tham gia Hội chợ ngành đồ Gỗ Spoga 2021	1.200.000.000	Tháng 9	Cologne (Đức)	Điều 5		Hiệp hội Gỗ và Lâm sản Việt Nam
63	Tham gia Hội chợ da giầy quốc tế MICAM tại Ý	1.200.000.000	Tháng 9	Milan (Ý)	Điều 5	2021-2023	Hiệp hội Da - Giầy - Túi xách Việt Nam
64	Tham gia Hội chợ Thương mại ASEAN - Trung Quốc lần thứ 18 (CAEXPO 2021)	2.735.000.000	Tháng 9	Nam Ninh (Trung Quốc)	Điều 5		Cục Xúc tiến thương mại
65	Tham gia Hội chợ Quốc tế về Thực phẩm và Đồ uống World Food Moscow 2021 tại Liên bang Nga	1.600.000.000	Tháng 9	Moscow (Liên bang Nga) / Trực tuyến	Điều 5, Thông tư 11/2019/TT-BCT/ Khoản 1 Điều 1 Thông tư số 40/2020/TT-BCT (***)		Trung tâm Xúc tiến thương mại nông nghiệp

STT	Nội dung hoạt động	Kinh phí phê duyệt (đồng)	Thời gian	Địa điểm	Nội dung hỗ trợ (TT 11/2019/TT-BCT)	Giai đoạn	Đơn vị chủ trì
66	Tham gia Hội chợ Maison & Objet	1.960.000.000	Quý III	Paris (Pháp)	Điều 5		Hiệp hội Xuất khẩu hàng Thủ công mỹ nghệ Việt Nam
67	Tham gia Triển lãm Quốc tế Thủy sản Bắc Mỹ	875.100.000	Quý III	Boston (Hoa Kỳ)	Điều 5		Hiệp hội Chế biến và xuất khẩu thuỷ sản Việt Nam
68	Tham gia Hội chợ Rau quả Asia Fruit Logistica 2021	2.000.000.000	Quý III, IV	Hong kong (Trung Quốc) / Singapore	Điều 5	2019 - 2023	Hiệp hội Rau quả Việt Nam
69	Tham gia Triển lãm Di động toàn cầu khu vực Châu Mỹ (Mobile World Congress Americas 2021)	1.500.000.000	Tháng 10	Los Angeles (Hoa Kỳ)	Điều 5		Hiệp hội Phần mềm và Dịch vụ công nghệ thông tin Việt Nam
70	Tham gia Hội chợ Hàng đồng phục hãng và Bảo hộ lao động A+A kết hợp khảo sát thị trường dệt may châu Âu	2.100.000.000	Tháng 10	Dusseldolf (Đức)	Điều 5		Hiệp hội Dệt may Việt Nam
71	Tham gia Hội chợ Quốc tế Công nghiệp Thực phẩm Anuga 2021	3.270.000.000	Tháng 10	Đức	Điều 5		Cục Xúc tiến thương mại
72	Tham gia Hội chợ nhập khẩu Quốc tế Trung Quốc 2021	5.000.000.000	Tháng 11	Thượng Hải (Trung Quốc)	Điều 5		Cục Xúc tiến thương mại
73	Tổ chức Hội chợ hàng Việt Nam tại Myanmar 2021	2.800.000.000	Tháng 12	Yangon (Myanmar)	Điều 5		Cục Xúc tiến thương mại

STT	Nội dung hoạt động	Kinh phí phê duyệt (đồng)	Thời gian	Địa điểm	Nội dung hỗ trợ (TT 11/2019/TT-BCT)	Giai đoạn	Đơn vị chủ trì
74	Tham gia Triển lãm thủy sản toàn cầu	1.500.000.000	Quý III	Barcelona (Tây Ban Nha)	Điều 5		Hiệp hội Chế biến và xuất khẩu thuỷ sản Việt Nam
75	Tham gia Hội chợ thực phẩm quốc tế Đài Bắc (Food Taipei 2021)	1.200.000.000	Năm 2021	Đài Bắc (Đài Loan)	Điều 5		Cục Xúc tiến thương mại
76	Tham gia Hội chợ Quốc tế thực phẩm và đồ uống Private Label Show năm 2021	1.950.000.000	Tháng 11	Hoa Kỳ	Điều 5		Cục Xúc tiến thương mại
77	Tổ chức Hội chợ thương mại Việt Nam - Lào 2021	1.700.000.000	Quý III	Pakse (Lào)	Điều 5		Trung tâm Triển lãm và Xúc tiến thương mại quân đội
78	Tổ chức Hội chợ thương mại Việt Nam năm 2021 tại Campuchia	2.800.000.000	Quý IV	PhnomPenh (Campuchia)	Điều 5		Trung tâm Triển lãm và Xúc tiến thương mại quân đội
	Tổ chức hội chợ triển lãm chuyên ngành quốc tế tại Việt Nam đối với sản phẩm xuất khẩu						
79	Tổ chức Hội chợ - Triển lãm chuyên ngành cà phê năm 2021	800.000.000	Quý II	Đắk Lắk	Điều 6		Trung tâm Xúc tiến thương mại tỉnh Đắk Lắk
80	Tổ chức Hội chợ Nông nghiệp Quốc tế Việt Nam 2021	900.000.000	Tháng 11	Cần Thơ	Điều 6		Trung tâm Xúc tiến Đầu tư-Thương mại và Hội chợ triển lãm Cần Thơ
81	Tổ chức Hội chợ quốc tế công nghiệp Việt Nam năm 2021	2.000.000.000	Quý IV	Hà Nội	Điều 6		Cục Xúc tiến thương mại
82	Tổ chức Hội chợ Thương mại Quốc tế Việt - Trung (Lào Cai) lần thứ 21, năm 2021	900.000.000	Quý IV	Lào Cai	Điều 6		Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến thương mại tỉnh Lào Cai

STT	Nội dung hoạt động	Kinh phí phê duyệt (đồng)	Thời gian	Địa điểm	Nội dung hỗ trợ (TT 11/2019/TT-BCT)	Giai đoạn	Đơn vị chủ trì
83	Tổ chức Hội chợ thương mại du lịch quốc tế Việt - Trung 2021	900.000.000	Quý IV	Móng Cái, Quảng Ninh	Điều 6		Trung tâm Xúc tiến và phát triển công thương Quảng Ninh
84	Tổ chức Hội chợ quốc tế sản phẩm của khu vực kinh tế hợp tác, HTX năm 2021 (Coop-Expo 2021)	900.000.000	Quý IV	Miền Trung	Điều 6		Liên minh Hợp tác xã Việt Nam
	TỔNG CỘNG	**102.478.000.000**					

(*): Theo Điều 9 Thông tư 11/2019/TT-BCT được sửa đổi, bổ sung tại Khoản 1, Điều 1 Thông tư 40/2020/TT-BCT (Mục 4)

(**): Theo Điều 9 Thông tư 11/2019/TT-BCT được sửa đổi, bổ sung tại Khoản 1, Điều 1 Thông tư 40/2020/TT-BCT (Mục 1)

(***): Theo Điều 9 Thông tư 11/2019/TT-BCT được sửa đổi, bổ sung tại Khoản 1, Điều 1 Thông tư 40/2020/TT-BCT (Mục 2)

Phụ lục II:

DANH MỤC ĐỀ ÁN PHÊ DUYỆT CHƯƠNG TRÌNH CẤP QUỐC GIA VỀ XÚC TIẾN THƯƠNG MẠI NĂM 2021

- NỘI DUNG PHÁT TRIỂN THỊ TRƯỜNG TRONG NƯỚC

(Kèm theo Quyết định số 3538 /QĐ-BCT

ngày 30 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương)

STT	Tên đề án	Kinh phí phê duyệt	Thời gian	Địa điểm	Nội dung hỗ trợ (QĐ 72/2010/QĐ-TTg)	ĐV chủ trì
	Tuyên truyền quảng bá sản phẩm có thế mạnh, sản phẩm có chỉ dẫn địa lý địa phương, khu vực					
1	Tuyên truyền, nâng cao nhận thức cộng đồng về hàng hóa và dịch vụ Việt Nam đến người tiêu dùng	95.000.000	Quý II, III	Trong nước	Điều 10, khoản 4	Trung tâm Khuyến công - Xúc tiến thương mại tỉnh Kon Tum
2	Tuyên truyền nâng cao nhận thức cộng đồng về hàng hoá dịch vụ của Yên Bái	95.000.000	Quý II, III	Yên Bái	Điều 10, khoản 4	Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến thương mại tỉnh Yên Bái
3	Tuyên truyền, nâng cao nhận thức cộng đồng về hàng hóa và dịch vụ Việt Nam đến người tiêu dùng trong nước thông qua phương tiện Truyền hình trên kênh VTV1 của Đài THVN	1.500.000.000	Năm 2021	Trong nước	Điều 10, khoản 4	Cục Xúc tiến thương mại
4	Tuyên truyền nâng cao nhận thức cộng đồng về hàng hóa và dịch vụ Việt Nam phát sóng trên Đài PTTH Bắc Ninh	200.000.000	Năm 2021	Bắc Ninh	Điều 10, khoản 4	Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch tỉnh Bắc Ninh
5	Tổ chức tuyên truyền, nâng cao nhận thức cộng đồng về hàng hóa và dịch vụ Việt Nam đến người tiêu dùng trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn	95.000.000	Quý II	Bắc Kạn	Điều 10, Khoản 4	Trung tâm khuyến công và xúc tiến thương mại tỉnh Bắc Kạn

STT	Tên đề án	Kinh phí phê duyệt	Thời gian	Địa điểm	Nội dung hỗ trợ (QĐ 72/2010/QĐ-TTg)	ĐV chủ trì
6	Chuỗi hoạt động nhằm tuyên truyền quảng bá nâng cao nhận thức cộng đồng về hàng hóa và dịch vụ đến người tiêu dùng và tổ chức chương trình Khuyến mại tập trung quốc gia	2.000.000.000	Quý III	Việt Nam	Điều 10, khoản 4, 6	Cục Xúc tiến thương mại
7	Tổ chức tuyên truyền về tiêu thụ hàng hóa cho miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc trên địa bàn tỉnh Gia Lai	50.000.000	Quý III, IV	Thành phố Pleiku	Điều 11, khoản 7	Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến thương mại tỉnh Gia Lai
8	Tuyên truyền, nâng cao nhận thức cộng đồng về hàng hóa và dịch vụ Việt Nam đến người tiêu dùng trong nước khu vực miền núi, biên giới, hải đảo trên truyền hình năm 2021	600.000.000	Năm 2021	Trong nước	Điều 11, khoản 7	Cục Xúc tiến thương mại
	Đào tạo, tập huấn, nâng cao năng lực phát triển thị trường trong nước					
9	Tập huấn về kỹ năng kinh doanh cho các đơn vị, doanh nghiệp tại tỉnh Hòa Bình	50.000.000	Quý II	Hòa Bình	Điều 10 khoản 7	Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch tỉnh Hòa Bình
10	Tập huấn về Marketing - giải pháp hiệu quả cho doanh nghiệp vừa và nhỏ	58.000.000	Quý II	Hậu Giang	Điều 10, khoản 7	Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến thương mại tỉnh Hậu Giang
11	Tập huấn ngắn hạn về Digital Marketing cho doanh nghiệp tỉnh Cà Mau	60.000.000	Quý II	Cà Mau	Điều 10, khoản 7	Trung tâm Xúc tiến đầu tư và Hỗ trợ doanh nghiệp tỉnh Cà Mau

STT	Tên đề án	Kinh phí phê duyệt	Thời gian	Địa điểm	Nội dung hỗ trợ (QĐ 72/2010/QĐ-TTg)	ĐV chủ trì
12	Tập huấn ngắn hạn về Kinh doanh online cho doanh nghiệp tỉnh Cà Mau	60.000.000	Quý III	Cà Mau	Điều 10, khoản 7	Trung tâm Xúc tiến đầu tư và Hỗ trợ doanh nghiệp tỉnh Cà Mau
13	Tập huấn xây dựng thương hiệu và kỹ năng kinh doanh tại tỉnh Đắk Lắk	48.000.000	Quý II	Đắk Lắk	Điều 10, khoản 7	Trung tâm Xúc tiến thương mại tỉnh Đắk Lắk
14	Tập huấn về phát triển hệ thống bán hàng	50.000.000	Quý III	Kon Tum	Điều 10, khoản 7	Trung tâm Khuyến công - Xúc tiến thương mại tỉnh Kon Tum
15	Tập huấn về kỹ năng tổ chức trưng bày, giới thiệu hàng hoá trên sàn giao dịch thương mại điện tử	50.000.000	Quý II, III	Quảng Trị	Điều 10, khoản 7	Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch tỉnh Quảng Trị
16	Tập huấn phổ biến kiến thức, hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng lực thiết kế phát triển sản phẩm.	50.000.000	Quý II, III	Quảng Trị	Điều 10, khoản 7	Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch tỉnh Quảng Trị
17	Tập huấn về kỹ năng phát triển mạng lưới bán lẻ cho các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Quảng Trị năm 2021	50.000.000	Quý II, III	Quảng Trị	Điều 10, khoản 7	Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch tỉnh Quảng Trị
18	Đào tạo, tập huấn ngắn hạn về kỹ năng phát triển thị trường cho các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Lào Cai	50.000.000	Quý III	Lào Cai	Điều 10, khoản 7	Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến thương mại tỉnh Lào Cai

STT	Tên đề án	Kinh phí phê duyệt	Thời gian	Địa điểm	Nội dung hỗ trợ (QĐ 72/2010/QĐ-TTg)	ĐV chủ trì
19	Đào tạo, tập huấn về kỹ năng phát triển thị trường và tiêu thụ sản phẩm trên internet cho các đơn vị, doanh nghiệp tại tỉnh Lào Cai	50.000.000	Quý II	Lào Cai	Điều 10, khoản 7	Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến thương mại tỉnh Lào Cai
20	Tập huấn kỹ năng phát triển thị trường, tìm đầu ra cho sản phẩm tại tỉnh Ninh Thuận	48.000.000	Quý II, III	Ninh Thuận	Điều 10, khoản 7	Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến thương mại tỉnh Ninh Thuận
21	Đào tạo ngắn hạn về kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin trong xúc tiến thương mại cho các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận	48.000.000	Quý II, III	Ninh Thuận	Điều 10, khoản 7	Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến thương mại tỉnh Ninh Thuận
22	Đào tạo, tập huấn về phát triển thương hiệu, nhãn hiệu, kỹ năng ứng dụng thương mại điện tử trong kinh doanh	50.000.000	Quý III	Hà Nam	Điều 10, khoản 7	Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến thương mại tỉnh Hà Nam
23	Đào tạo, tập huấn kỹ năng kinh doanh và tiếp cận thị trường trong nước cho các hợp tác xã (3 lớp)	200.000.000	Quý II, III	Việt Nam	Điều 10, khoản 7	Liên minh Hợp tác xã Việt Nam
24	Tập huấn nâng cao kiến thức, kỹ năng phát triển thị trường tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp cho hợp tác xã, doanh nghiệp sản xuất chế biến sản phẩm nông nghiệp tỉnh Ninh Bình	60.000.000	Tháng 9	Ninh Bình	Điều 10, khoản 7	Hội Nông dân Việt Nam

STT	Tên đề án	Kinh phí phê duyệt	Thời gian	Địa điểm	Nội dung hỗ trợ (QĐ 72/2010/QĐ-TTg)	ĐV chủ trì
25	Tập huấn nâng cao kiến thức, kỹ năng phát triển thị trường tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp cho hợp tác xã, doanh nghiệp sản xuất chế biến sản phẩm nông nghiệp tỉnh Bắc Kạn	60.000.000	Tháng 8	Bắc Kạn	Điều 10, khoản 7	Hội Nông dân Việt Nam
26	Đào tạo tập huấn nâng cao năng lực thiết kế, phát triển sản phẩm của doanh nghiệp tỉnh Bắc Ninh	50.000.000	Quý II	Bắc Ninh	Điều 10, khoản 7	Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch tỉnh Bắc Ninh
27	Tập huấn nâng cao năng lực cạnh tranh cho doanh nghiệp tại thành phố Hải Phòng	50.000.000	Quý III	Hải Phòng	Điều 10, khoản 7	Trung tâm Khuyến công và Tư vấn phát triển công nghiệp Hải Phòng
28	Đào tạo kỹ năng kinh doanh, phát triển ngành dịch vụ bán lẻ Việt Nam trên nền tảng công nghệ 4.0	60.000.000	Quý III	Hải Phòng / Quảng Ninh	Điều 10, Khoản 7	Hiệp hội các nhà Bán lẻ Việt Nam
29	Đào tạo hỗ trợ nâng cao năng lực về kỹ năng xúc tiến thương mại cho doanh nghiệp năm 2021 (3 khóa)	180.000.000	Quý III, IV	Trong nước	Điều 10, Khoản 7	Hiệp hội Doanh nhân Tư nhân Việt Nam
30	Tập huấn kỹ năng, giải pháp đưa sản phẩm nông sản vào siêu thị, cửa hàng tiện lợi	50.000.000	Quý II, IV	Phú Thọ	Điều 10, Khoản 7	Trung tâm khuyến công và tư vấn phát triển công thương tỉnh Phú Thọ
31	Tập huấn nâng cao năng lực kỹ năng phát triển sản xuất kinh doanh	50.000.000	Quý III	Quảng Bình	Điều 10, Khoản 7	Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến thương mại tỉnh Quảng Bình
	Hội chợ vùng, hội chợ quảng bá các sản phẩm đặc sản địa phương					

STT	Tên đề án	Kinh phí phê duyệt	Thời gian	Địa điểm	Nội dung hỗ trợ (QĐ 72/2010/QĐ-TTg)	ĐV chủ trì
32	Tổ chức Hội chợ OCOP khu vực Đông Nam Bộ năm 2021	800.000.000	Quý III, IV	Tây Ninh	Điều 10, khoản 1	Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến thương mại tỉnh Tây Ninh
33	Tổ chức Hội chợ Công Thương khu vực đồng bằng sông Cửu Long - Hậu Giang năm 2021	800.000.000	Quý III	Hậu Giang	Điều 10, Khoản 1	Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến thương mại tỉnh Hậu Giang
34	Tổ chức Hội chợ triển lãm Công Thương khu vực đồng bằng sông Cửu Long - Vĩnh Long năm 2021	800.000.000	Quý II	Viĩnh Long	Điều 10, Khoản 1	Trung tâm Xúc tiến thương mại tỉnh Vĩnh Long
35	Tổ chức Hội chợ Công Thương khu vực đồng bằng sông Cửu Long - Trà Vinh năm 2021	800.000.000	Quý IV	Trà Vinh	Điều 10, Khoản 1	Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến thương mại tỉnh Trà Vinh
36	Tổ chức Hội chợ Thương mại khu vực Bắc Trung Bộ - Nhịp cầu Xuyên Á - Quảng Trị năm 2021	800.000.000	Quý II, III	Quảng Trị	Điều 10, khoản 1	Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch tỉnh Quảng Trị
37	Tổ chức Hội chợ thương mại nông sản, đặc sản vùng Tây Bắc – Sơn La năm 2021	800.000.000	Quý III	Sơn La	Điều 10, khoản 1	Trung tâm Xúc tiến Đầu tư tỉnh Sơn La
38	Tổ chức Hội chợ Công Thương khu vực Tây Bắc - Yên Bái năm 2021	800.000.000	Quý IV	Yên Bái	Điều 10, khoản 1	Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến thương mại tỉnh Yên Bái
39	Tổ chức Hội chợ Đặc sản vùng miền Bình Định năm 2021	800.000.000	Quý III	Bình Định	Điều 10, khoản 1	Trung tâm Xúc tiến thương mại tỉnh Bình Định

STT	Tên đề án	Kinh phí phê duyệt	Thời gian	Địa điểm	Nội dung hỗ trợ (QĐ 72/2010/QĐ-TTg)	ĐV chủ trì
40	Tổ chức Hội chợ Quốc tế Thương mại, Du lịch và Đầu tư hành lang kinh tế Đông Tây - Đà Nẵng 2021	800.000.000	Tháng 8	Đà Nẵng	Điều 10, khoản 1	Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến thương mại thành phố Đà Nẵng
41	Tổ chức Hội chợ triển lãm Công nghiệp - Thương mại khu vực duyên hải Nam Trung Bộ năm 2021 tại Phú Yên	800.000.000	Tháng 7	Phú Yên	Điều 10, khoản 1	Trung tâm Khuyến công, Xúc tiến thương mại và Tiết kiệm năng lượng tỉnh Phú Yên
42	Tổ chức Hội chợ Công Thương Quảng Ngãi năm 2021	800.000.000	Quý III	Quảng Ngãi	Điều 10, khoản 1	Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến thương mại tỉnh Quảng Ngãi
43	Tổ chức Hội chợ Thương mại - Du lịch quốc tế Nha Trang 2021	800.000.000	Quý II, IV	Khánh Hòa	Điều 10, khoản 1	Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến thương mại tỉnh Khánh Hòa
44	Tổ chức Hội chợ OCOP Quảng Ninh 2021	800.000.000	Quý II, III	Quảng Ninh	Điều 10, khoản 1	Trung tâm Xúc tiến và phát triển công thương Quảng Ninh
45	Tổ chức Hội chợ Triển lãm Công thương và sản phẩm OCOP Ninh Bình 2021	800.000.000	Quý IV	Ninh Bình	Điều 10, khoản 1	Trung tâm Khuyến công, Xúc tiến thương mại và Phát triển cụm công nghiệp tỉnh Ninh Bình
46	Tổ chức Hội chợ sản phẩm nông sản tiêu biểu vùng đồng bằng sông Hồng năm 2021	800.000.000	Quý III	Hưng Yên	Điều 10, khoản 1	Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến thương mại Hưng Yên

STT	Tên đề án	Kinh phí phê duyệt	Thời gian	Địa điểm	Nội dung hỗ trợ (QĐ 72/2010/QĐ-TTg)	ĐV chủ trì
47	Tổ chức Hội chợ triển lãm nông nghiệp - thương mại khu vực đồng bằng Bắc Bộ năm 2021 tại tỉnh Nam Định	800.000.000	Tháng 8	Nam Định	Điều 10, khoản 1	Hội Nông dân Việt Nam
48	Tổ chức Hội chợ Nông nghiệp Quốc tế đồng bằng Bắc bộ 2021	800.000.000	Tháng 11	Thái Bình	Điều 10, khoản 1	Trung tâm Xúc tiến thương mại tỉnh Thái Bình
49	Tổ chức Hội chợ Công nghiệp hỗ trợ và sản phẩm OCOP khu vực đồng bằng sông Hồng – Bắc Ninh 2021	800.000.000	Tháng 10	Bắc Ninh	Điều 10, khoản 1	Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch tỉnh Bắc Ninh
50	Tổ chức Hội chợ Công Thương khu vực Đông Bắc - Bắc Kạn năm 2021	800.000.000	Quý IV	Bắc Kạn	Điều 10, Khoản 1	Trung tâm khuyến công và xúc tiến thương mại tỉnh Bắc Kạn
51	Tổ chức Hội chợ Thương mại, Nông sản và Sản phẩm OCOP khu vực phía Bắc - Hà Nam năm 2021	800.000.000	Quý IV	Hà Nam	Điều 10, khoản 1	Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến thương mại Hà Nam
52	Tổ chức Hội chợ Hùng Vương 2021	800.000.000	Quý I, II	Phú Thọ	Điều 10, Khoản 1	Trung tâm khuyến công và tư vấn phát triển công thương tỉnh Phú Thọ
53	Tổ chức Hội chợ Thương mại - Du lịch gắn với Lễ hội Thành Tuyên	800.000.000	Quý III, IV	Tuyên Quang	Điều 10, khoản 1	Trung tâm xúc tiến đầu tư Tuyên Quang
54	Tổ chức Hội chợ Công Thương khu vực Bắc Trung Bộ - Quảng Bình 2021	800.000.000	Quý II, III	Quảng Bình	Điều 10, khoản 1	Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến thương mại tỉnh Quảng Bình

STT	Tên đề án	Kinh phí phê duyệt	Thời gian	Địa điểm	Nội dung hỗ trợ (QĐ 72/2010/QĐ-TTg)	ĐV chủ trì
	Chương trình đưa hàng Việt về nông thôn, miền núi, biên giới, hải đảo					
55	Tổ chức 03 phiên chợ hàng Việt về miền núi tỉnh Điện Biên	450.000.000	Quý IV	Huyện Nậm Pồ, Huyện Mường Nhé, Huyện Tủa Chùa	Điều 11 khoản 1	Trung tâm Xúc tiến thương mại tỉnh Điện Biên
56	Tổ chức 03 phiên chợ hàng Việt về miền núi tỉnh Hòa Bình	450.000.000	Quý III	Huyện Mai Châu, Huyện Tân Lạc, Huyện Đà Bắc	Điều 11 khoản 1	Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch tỉnh Hòa Bình
57	Tổ chức 03 phiên chợ hàng Việt về miền núi tỉnh Lai Châu	450.000.000	Quý III, IV	Huyện Mường Tè, Huyện Sìn Hồ, Huyện Phong Thổ	Điều 11 khoản 1	Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch tỉnh Lai Châu
58	Tổ chức 01 phiên chợ hàng Việt về hải đảo và 02 phiên chợ hàng Việt về miền núi tỉnh Bình Thuận	500.000.000	Quý II, III	Huyện đảo Phú Quý, Huyện Hàm Thuận Bắc, Huyện Bắc Bình	Điều 11, khoản 1	Trung tâm Xúc tiến thương mại Bình Thuận
59	Tổ chức 02 phiên chợ hàng Việt về miền núi, biên giới và 01 phiên chợ hàng Việt về vùng sâu, vùng xa tỉnh Bình Phước	450.000.000	Quý II, III	Huyện Lộc Ninh, Huyện Bù Đốp, Huyện Bù Đăng	Điều 11, khoản 1	Trung tâm Khuyến công và Tư vấn phát triển công nghiệp tỉnh Bình Phước
60	Tổ chức 03 phiên chợ hàng Việt về miền núi tỉnh Gia Lai	450.000.000	Quý II	Huyện Krông Pa, Thị xã Ayunpa, Huyện Phú Thiện	Điều 11, khoản 1	Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến thương mại tỉnh Gia Lai

STT	Tên đề án	Kinh phí phê duyệt	Thời gian	Địa điểm	Nội dung hỗ trợ (QĐ 72/2010/QĐ-TTg)	ĐV chủ trì
61	Tổ chức 02 phiên chợ hàng Việt về miền núi tỉnh Kon Tum	300.000.000	Quý II	Huyện Ngọc Hồi, Huyện Đắk Hà	Điều 11, khoản 1	Trung tâm Khuyến công - Xúc tiến thương mại tỉnh Kon Tum
62	Tổ chức 03 phiên chợ hàng Việt về miền núi tỉnh Lâm Đồng	450.000.000	Quý II	Huyện Đam Rông, Huyện Lâm Hà, Thành phố Đà Lạt	Điều 11, khoản 1	Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch tỉnh Lâm Đồng
63	Tổ chức 03 phiên chợ hàng Việt về miền núi tỉnh Hà Tĩnh	450.000.000	Quý II, III	Huyện Vũ Quang, Huyện Cẩm Xuyên	Điều 11, khoản 1	Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến thương mại tỉnh Hà Tĩnh
64	Tổ chức 03 phiên chợ hàng Việt về miền núi tỉnh Nghệ An	450.000.000	Quý II, III	Huyện Thanh Chương, Huyện Con Cuông, Huyện Anh Sơn	Điều 11, khoản 1	Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch tỉnh Nghệ An
65	Tổ chức 03 phiên chợ hàng Việt về miền núi tỉnh Thanh Hóa	450.000.000	Quý II	Huyện Ngọc Lặc, Huyện Lang Chánh, Huyện Bá Thước	Điều 11, khoản 1	Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch tỉnh Thanh Hóa
66	Tổ chức 01 phiên chợ hàng Việt về nông thôn và 02 phiên chợ hàng Việt về miền núi tỉnh Thừa Thiên Huế	405.000.000	Quý II, III	Huyện Quảng Điền, Huyện A Lưới, Huyện Nam Đông	Điều 11, khoản 1	Trung tâm Xúc tiến thương mại tỉnh Thừa Thiên Huế
67	Tổ chức 03 phiên chợ hàng Việt về miền núi tỉnh Đắk Nông	450.000.000	Quý III, IV	Huyện Đắk Mil, Huyện Đắk R' Lấp, Huyện Tuy Đức	Điều 11, khoản 1	Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến thương mại tỉnh Đắk Nông

STT	Tên đề án	Kinh phí phê duyệt	Thời gian	Địa điểm	Nội dung hỗ trợ (QĐ 72/2010/QĐ-TTg)	ĐV chủ trì
68	Tổ chức 03 phiên chợ hàng Việt về miền núi tỉnh Ninh Thuận	450.000.000	Quý II, III	Huyện Bác Ái, Huyện Ninh Sơn, Huyện Thuận Bắc	Điều 11, khoản 1	Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến thương mại tỉnh Ninh Thuận
69	Tổ chức 02 phiên chợ hàng Việt về miền núi tỉnh Quảng Nam	300.000.000	Quý II	Huyện Nam Trà My, Huyện Nông Sơn	Điều 11, khoản 1	Trung tâm Khuyến công, Xúc tiến thương mại và Quản lý cửa khẩu tỉnh Quảng Nam
70	Tổ chức phiên chợ hàng Việt về hải đảo tỉnh Quảng Ngãi	200.000.000	Quý II	Huyện đảo Lý Sơn	Điều 11, khoản 1	Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến thương mại tỉnh Quảng Ngãi
71	Tổ chức 03 phiên chợ hàng Việt về miền núi tỉnh Vĩnh Phúc	450.000.000	Quý III	Huyện Lập Thạch, Huyện Tam Đảo, Huyện Sông Lô	Điều 11, khoản 1	Trung tâm Thông tin - Xúc tiến thương mại tỉnh Vĩnh Phúc
72	Tổ chức 02 phiên chợ hàng Việt về hải đảo thành phố Hải Phòng	400.000.000	Quý II	Huyện đảo Cát Hải	Điều 11, khoản 1	Trung tâm Khuyến công và Tư vấn phát triển công nghiệp Hải Phòng
73	Tổ chức 02 phiên chợ hàng Việt về miền núi tỉnh Cao Bằng	300.000.000	Quý III, IV	Huyện Bảo Lạc, Huyện Hạ Lang	Điều 11, Khoản 1	Trung tâm khuyến công và xúc tiến thương mại tỉnh Cao Bằng
74	Tổ chức 03 phiên chợ hàng việt về miền núi tỉnh Hà Giang	450.000.000	Quý II, III	Huyện Hoàng Su Phì, Huyện Bắc Quang, Huyện Bắc Mê	Điều 11, Khoản 1	Trung tâm khuyến công và xúc tiến công thương tỉnh Hà Giang
75	Tổ chức 02 phiên chợ hàng Việt về miền núi tỉnh Lạng Sơn	300.000.000	Quý III, IV	Huyện Đình Lập, Huyện Lộc Bình	Điều 11, Khoản 1	Trung tâm khuyến công và xúc tiến thương mại tỉnh Lạng Sơn

STT	Tên đề án	Kinh phí phê duyệt	Thời gian	Địa điểm	Nội dung hỗ trợ (QĐ 72/2010/QĐ-TTg)	ĐV chủ trì
76	Tổ chức 03 phiên chợ hàng Việt về miền núi tỉnh Thái Nguyên	450.000.000	Quý II, III	Huyện Phú Lương, Huyện Võ Nhai, Huyện Phú Bình	Điều 11, khoản 1	Trung tâm Xúc tiến thương mại Thái Nguyên
	TỔNG CỘNG	**33.522.000.000**				

Phụ lục III:

DANH MỤC ĐỀ ÁN PHÊ DUYỆT CHƯƠNG TRÌNH THƯƠNG HIỆU QUỐC GIA VIỆT NAM NĂM 2021

(kèm theo Quyết định số: 3538 /QĐ-BCT ngày 30 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương)

STT	Tên đề án	Thời gian	Địa điểm	Kinh phí phê duyệt	Nội dung hỗ trợ (QĐ 30/2019/QĐ-TTg)	Đơn vị chủ trì
. Hỗ trợ doanh nghiệp phát triển sản phẩm đáp ứng hệ thống tiêu chí Thương hiệu quốc gia Việt Nam						
1	Đào tạo nâng cao năng lực xây dựng, phát triển thương hiệu	2021	Trong nước	829.960.000	Khoản 4 Điều 5	Bộ Công Thương (Cục Xúc tiến thương mại)
2	Nâng cao năng lực xây dựng và phát triển thương hiệu cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ trên địa bàn các tỉnh phía Bắc năm 2021	2021	Trong nước	300.000.000	Khoản 4 Điều 5	Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Trung tâm Hỗ trợ Doanh nghiệp nhỏ và vừa phía Bắc, Cục Phát triển Doanh nghiệp)
3	Hỗ trợ doanh nghiệp tăng cường tuân thủ pháp luật lao động, thực hiện trách nhiệm xã hội đạt các tiêu chí của Chương trình Thương hiệu quốc gia và bảo vệ, phát triển thương hiệu	2021	Trong nước	300.000.000	Khoản 4 Điều 5	Bộ Lao động, Thương binh và xã hội (Vụ Pháp chế)
II. Hỗ trợ doanh nghiệp xây dựng, phát triển và bảo vệ thương hiệu ở trong và ngoài nước						
4	Hỗ trợ nâng cao năng lực xây dựng và bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ gắn với phát triển thương hiệu	2021	Trong nước	300.000.000	Khoản 5 Điều 5	Bộ Khoa học và Công Nghệ (Cục Sở hữu trí tuệ)
III. Các hoạt động thông tin, truyền thông cho Chương trình ở trong và ngoài nước						
5	Tuyên truyền, quảng bá về Chương trình Thương hiệu quốc gia và các sản phẩm đạt Thương hiệu quốc gia trên các phương tiện truyền thông	2021	Trong nước	3.455.740.000	Khoản 6 Điều 5	Bộ Công Thương (Cục Xúc tiến thương mại)

STT	Tên đề án	Thời gian	Địa điểm	Kinh phí phê duyệt	Nội dung hỗ trợ (QĐ 30/2019/QĐ-TTg)	Đơn vị chủ trì
6	Tổ chức Diễn đàn Thương hiệu Việt Nam	2021	Trong nước	684.300.000	Khoản 6 Điều 5	Bộ Công Thương (Cục Xúc tiến thương mại)
7	Xây dựng sản phẩm truyền thông về Chương trình THQG và sản phẩm đạt THQG nhằm tuyên truyền, quảng bá trên các phương tiện truyền thông số	2021	Trong nước	200.000.000	Khoản 6 Điều 5	Bộ Công Thương (Cục Xúc tiến thương mại)
8	Tuyên truyền, quảng bá về Chương trình và các doanh nghiệp có sản phẩm đạt Thương hiệu quốc gia Việt Nam thông qua "Không gian Thương hiệu quốc gia Việt Nam" trong khuôn khổ Hội nghị "Gặp gỡ Đại sứ" (Meet Ambassador)	2021	Trong nước	300.000.000	Khoản 6 Điều 5	Bộ Ngoại giao (Cục Ngoại vụ)
9	Quảng bá thương hiệu nông sản Việt Nam tại thị trường Liên minh châu Âu (EU) trong bối cảnh Hiệp định EVFTA có hiệu lực	2021	EU	300.000.000	Khoản 6 Điều 5	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Cục Chế biến và Phát triển thị trường Nông sản)
10	Truyền thông quảng bá các sản phẩm đạt Thương hiệu quốc gia Việt Nam trên hệ thống thông tin cơ sở giai đoạn 2020 - 2030	2021	Trong nước	300.000.000	Khoản 6 Điều 5	Bộ Thông tin và Truyền thông (Vụ Công nghệ thông tin)
IV. Các hoạt động quản lý Chương trình THQG Việt Nam						
11	Các hoạt động quản lý Chương trình THQG Việt Nam	2021	Trong nước	30.000.000	Khoản 2 Điều 4	Bộ Công Thương (Cục Xúc tiến thương mại)
	TỔNG CỘNG			**7.000.000.000**		